

PHỤ LỤC SỐ 12  
APPENDIX 12

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ  
LIÊN QUAN

REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES OF INTERNAL  
PERSON AND AFFILIATED PERSONS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng  
dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance  
guiding the information disclosure on securities markets)

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 865
	Ngày: 08/11/15
Chuyên:	M, K1
Lưu hồ sơ số:	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2018  
..... day ... month ... year .....

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY  
ĐẠI CHỨNG, NGƯỜI NỘI BỘ CỦA QUỸ ĐẠI CHỨNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI  
BỘ

REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES OF INTERNAL  
PERSON OF PUBLIC COMPANY, INTERNAL PERSON OF PUBLIC FUND AND RELATED PERSONS  
OF INTERNAL PERSON

- Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán  
- Công ty đại chúng/ Công ty quản lý quỹ  
To: - The State Securities Commission  
- The Stock Exchange  
- The public company/ The fund management company

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ Information on individual/ organization:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ Name of individual/organization: Công ty Liên doanh Quản lý  
quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank

- Quốc tịch/ Nationality: Việt Nam

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh  
nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ ID  
card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of  
organization), date of issue, place of issue. Quyết định thành lập và hoạt động số 06/UBCK-  
GPHĐQLQ do UBCKNN cấp ngày 02/12/2005.

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ Address:

- Điện thoại/ Telephone:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với  
công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ Current position in the public company, the fund management  
company (if any) or relationship with the public company, the fund management company: Người có liên  
quan

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có)/ Position  
in the public company, the fund management company at registration date (if any):..... và ngày



không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ: .....(nếu rõ lý do) \*\* and date on which is no longer internal person or related person of internal person of the public company, the fund management company: **NA**

\*: Mục này chỉ dành cho trường hợp chưa hết thời hạn đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ This item is only for cases not yet registration deadline of transaction, the registrant is no longer the internal person or related person of internal person of the public company, the fund management company.

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ Information about internal person of the public company/public fund is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the public company/public fund):

- Họ và tên người nội bộ/ Name of internal person: **Phạm Thị An Bình**
- Quốc tịch/ Nationality: **Việt Nam**
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ ID card/Passport No.:
- Địa chỉ thường trú/ Permanent address:

- Điện thoại liên hệ/ Address: **NA** Fax: **NA** Email: **NA**

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/ Position in the public company, the fund management company at date on which individual / organization referred to in paragraph 1 to register the transaction: **Thành viên HĐQT**

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ Currently position in the public company, the fund management company: **Thành viên HĐQT**

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ Relationship of individual/organization executing transaction with internal person: **Người có liên quan**

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any): **810,972 (tám trăm mười ngàn chín trăm bảy mươi hai cổ phiếu, tương đương khoảng 0.21%).**

3. Mã chứng khoán giao dịch/ Securities code: **PVD**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/Trading account number with shares/fund certificates mentioned above:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before transaction: **413,897 (Bốn trăm mười ba ngàn tám trăm chín mươi bảy cổ phiếu)** (Chú thích: số lượng nắm giữ của các quỹ và các khách hàng ủy thác)

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/ Number of shares/fund certificates registered to purchase/sale/give/be given/donate/be donated/inherit/transfer/transferred. **413,897 (Bốn trăm mười ba ngàn tám trăm chín mươi bảy cổ phiếu)**

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã giao dịch (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi) \*\*/ Number of shares/fund certificates traded (purchase/sale/give/be given/donate/be donated/inherit/transfer/transferred/swap). **313,235 (Ba trăm mười ba ngàn hai trăm ba mươi lăm cổ phiếu)**

3 - E  
ĐĂNG T  
HỌ ĐOÀ  
LÝ QUỸ  
ĐĂNG KH  
TCOMB  
3/06/20

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held after executing transaction: 100,862 (Một trăm ngàn sáu trăm sáu mươi hai cổ phiếu)*

9. Phương thức giao dịch/ *Mode of transaction: Khớp lệnh (CP lẻ bán qua công ty CK)*

10. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Transaction period: từ ngày/from 04/12/2017 đến ngày/to 03/01/2018*

Lý do không thực hiện hết số lượng đăng ký: chưa đạt giá mục tiêu

\*\* (Trong trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký, người nội bộ/người có liên quan phải giải trình nguyên nhân.)\* *(In case of failing to execute full registered number, the internal person/ related person of internal person shall need to explain the reasons.)*

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/  
INDIVIDUAL/ PERSONS AUTHORIZED TO DISCLOSE  
INFORMATION**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)  
(Signature, full name and seal - in case of organization)*



Phạm Ngọc Ninh

